| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ RIỀNG**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **07**/2017/QĐST- KDTM | *Phú Riềng, ngày 30 tháng 8 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/8/2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số 11/2017/TLST–KDTM ngày 06/7/2017.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**** Nguyên đơn:*** **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Số 2, Phường, Quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trịnh Ngọc K** – Chủ tịch HĐTV

Người đại diện theo ủy quyền**: Ông Lê Minh H –** Giám đốc Ngân hàng N – chi nhánh B, tỉnh Bình Phước.

Theo quyết định ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng số 510/QĐ - HĐTV - PC ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn V, chức vụ: Trưởng phòng kinh doanh Ngân hàng N – chi nhánh B, tỉnh Bình Phước. (Theo giấy ủy quyền ngày 14/4/2017)

**** Bị đơn:*** Ông Nguyễn Huy Q, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1952

Bà Trần Thị H, sinh năm 1983

Bà Đỗ Thị O, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về số tiền vay: Ông Nguyễn Huy Q và bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/8/2017 là 447.055.000đ (Bốn trăm bốn mươi bảy triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Trong đó: Số tiền nợ gốc là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) và tiền lãi tạm tính đến ngày 22/8/2017 là 47.055.000đ (Bốn mươi bảy triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Về thời gian trả nợ: Đến ngày 22/10/2017, ông Nguyễn Huy Q và bà Trần Thị H phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/8/2017 là 447.055.000đ (Bốn trăm bốn mươi bảy triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 23/8/2017 theo hợp đồng tín dụng số 485002807/HĐTD ngày 14/3/2016 cho đến khi trả nợ xong.

Trường hợp ông Nguyễn Huy Q và bà Trần Thị H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cả gốc và lãi trong thời hạn cam kết thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản là Quyền sử dụng đất có diện tích 2.239 $m^2$ tại thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 233750 do UBND huyện P cấp cho hộ ông Nguyễn Huy T ngày 28/11/2003 và tài sản trên đất là 01 căn nhà cấp 4 có diện tích sử dụng là 120m2 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 285002807/HĐTD ngày 14/3/2016 để thu hồi nợ cho ngân hàng.

*Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Huy Q và bà Trần Thị H phải tự nguyện chịu: 10.941.000đ (Mười triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

- Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 10.643.000đ (Mười triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 025920 ngày 04/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Về chi phí xem xét thẩm định những tài sản thế chấp là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), ông Nguyễn Huy Q và bà Trần Thị H tự nguyện chịu. Ông Nguyễn Huy Q và bà Trần Thị H có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) xem xét thẩm định tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu Hs.*

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Đinh Thị Hải**